

ĐIỂM NÀY CÓ G? SAI SÓT TH? LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI R? C Ụ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PH?NG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ D16XDD
TÊN HỌC PHẦN: KIẾN TRÚC XÂY DỰNG DD & CN
M? HỌC PHẦN : ARC - 391

HỌC KỲ 3
TÍN CHỈ 3
LẦN THI 1

Ngày thi: 10/01/2012

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)								ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú	
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ		CHỮ
					10		15			20	15		40	100		
1	152210132	ĐỖ HOÀNG	LONG	D16XDD1	10		6			7.5	4.5		7	6.9	Sầu pháy Chèn	
2	169211457	V? NG ỌC	BA	D16XDD1	10		6			7	5		6.5	6.7	Sầu pháy Baý	
3	169211459	PHẠM VĂN	BẢO	D16XDD1	10		6			5	3.5		3	0.0	Khăng	
4	169211460	V? NH Ứ THÁI	B?NH	D16XDD1	10		6			7	6.5		5.5	6.5	Sầu pháy Nàm	
5	169211461	PHẠM ĐỨC	B?NH	D16XDD1	8		6.5			7	4		5	5.8	Nàm pháy Tằm	
6	169211462	NGUYỄN VĂN	CAO	D16XDD1	10		7			7	4		3	0.0	Khăng	
7	169211463	TRẦN VĂN	CHÁNH	D16XDD1	8		7			7	4		4	5.5	Nàm pháy Nàm	
8	169211464	PHẠM NGỌC	CHÂU	D16XDD1	8		0			5	3		5.5	4.5	Bấ pháy Nàm	
9	169211466	PHAN NGUYỄN THANH	CHƯƠNG	D16XDD1	10		7			7	4		7	6.9	Sầu pháy Chèn	
10	169211467	NGUYỄN	CHƯƠNG	D16XDD1	8		5.5			7.5	0		5.5	5.3	Nàm pháy Ba	
11	169211468	DƯƠNG TẤN	CƯỜNG	D16XDD1	6		0			6	0		V	0.0	Khăng	
12	169211470	ĐẶNG MINH	CƯỜNG	D16XDD1	10		6			8	4		5	6.1	Sầu pháy Mắ	
13	169211471	BÙI THANH	DANH	D16XDD1	7		5.5			6	6		5	5.6	Nàm pháy Sầu	
14	169211472	NGUYỄN VĂN	ĐẠT	D16XDD1	5		0			6	4		2	0.0	Khăng	
15	169211473	NGUYỄN ĐỨC SĨ	DIỆN	D16XDD1	10		6			6.5	5		6.5	6.6	Sầu pháy Sầu	
16	169211474	NGÔ Đ?NH	DIU	D16XDD1	7		5			7	7.5		6.5	6.6	Sầu pháy Sầu	
17	169211475	VŨ VĂN	DUÁN	D16XDD1	10		6			7	4		2	0.0	Khăng	
18	169211479	TRỊNH ANH	DỪNG	D16XDD1	10		6			7.5	5		6.5	6.8	Sầu pháy Tằm	
19	169211483	HOÀNG THỊ THU	HÀ	D16XDD1	8		6			7.5	5.5		9	7.6	Baý pháy Sầu	
20	169211484	HỨA HÙNG	HÀ	D16XDD1	8		6			6.5	4.5		3	0.0	Khăng	
21	169211485	HUỲNH LÊ VĂN	HẢI	D16XDD1	8		7			8	6		7	7.2	Baý pháy Hai	
22	169211486	NGUYỄN VĂN	HẠNH	D16XDD1	10		6			7	4.5		4.5	5.8	Nàm pháy Tằm	
23	169211488	TRẦN VĂN	HIỆP	D16XDD1	8		6.5			7	5.5		6	6.4	Sầu pháy Bấ	
24	169211489	NGUYỄN THANH	HIẾU	D16XDD1	10		7			8	0		6	6.1	Sầu pháy Mắ	
25	169211490	NGUYỄN VĂN	HIẾU	D16XDD1	5		0			6.5	5		4.5	4.4	Bấ pháy Bấ	
26	169211491	TRỊNH VĂN	H?A	D16XDD1	5		0			6	7		V	0.0	Khăng	
27	169211492	NGUYỄN THỊ	H?A	D16XDD1	10		7			7.5	7		7.5	7.6	Baý pháy Sầu	
28	169211493	LÊ MINH	HOÀNG	D16XDD1	10		7			7.5	6.5		6	6.9	Sầu pháy Chèn	
29	169211494	PHAN THANH	HOÀNG	D16XDD1	0		0			0	0		HP	0.0	Khăng	
30	169211495	DƯƠNG QUỐC	HOÀNG	D16XDD1	5		0			3	0		7	3.9	Ba pháy Chèn	
31	169211497	TRẦN THANH	HÔNG	D16XDD1	5		6			4	4		5	4.8	Bấ pháy Tằm	
32	169211499	PHAN ĐỨC	HỮU	D16XDD1	10		7			8	5		6.5	7.0	Baý	
33	169211500	NGUYỄN CÔNG	HỮU	D16XDD1	8		6			6	3.5		5	5.4	Nàm pháy Bấ	
34	169211501	ĐÀO HY	HUY	D16XDD1	10		7.5			7	3.5		2	0.0	Khăng	
35	169211504	TÔ	KHƯỞNG	D16XDD1	10		7.5			8	4		7.5	7.3	Baý pháy Ba	
36	169211505	NGUYỄN VĂN	KIM	D16XDD1	8		5.5			6.5	5		3.5	0.0	Khăng	
37	169211508	PHẠM THẾ	LINH	D16XDD1	5		6			7.5	5		3	0.0	Khăng	
38	169211510	NGUYỄN Đ?NH	LONG	D16XDD1	10		6.5			6.5	7		6.5	6.9	Sầu pháy Chèn	
39	169211511	LÊ BÁ	LONG	D16XDD1	8		6.5			8	4		5.5	6.2	Sầu pháy Hai	
40	169211512	TRẦN VĂN	LONG	D16XDD1	7		6			7	0		6	5.4	Nàm pháy Bấ	

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO				ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOẢ D16XDD													
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN				TÊN HỌC PHẦN:		KIẾN TRÚC XÂY DỰNG DD & CN						HỌC KỲ		3			
				M? H ỌC PHẦN :		ARC - 391						TÍN CHỈ		3			
Ngày thi:				10/01/2012						LẦN THI		1					
STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					10		15			20	15		40	100			
41	169211513	NGUYỄN PHÚ	LONG	D16XDD1	7		6.5			4	0		6	4.9	Bấu phấp Chên		
42	169211514	PHAN CÔNG	LUÂN	D16XDD1	10		8.5			5.5	5.5		7	7.0	Bấý		
43	169211518	NGUYỄN ĐỨC	LYNH	D16XDD1	10		5.5			8	3		5	5.9	Nằm phấp Chên		
44	169211519	PHẠM	MẮN	D16XDD1	10		6.5			7.5	4		5	6.1	Sầu phấp Mắti		
45	169211521	LÊ TỰ QUỐC	MINH	D16XDD1	5		5			7	7.5		5.5	6.0	Sầu		
46	169211523	NGUYỄN VĂN	NAM	D16XDD1	7		6			7	7.5		8	7.3	Bấý phấp Ba		
47	169211525	PHẠM TRƯỜNG	NGÂN	D16XDD1	8		0			7	4		7	5.6	Nằm phấp Sầu		
48	169211572	NGUYỄN NHƯ	TRUNG	D16XDD1	8		5.5			6.5	4		4	5.1	Nằm phấp Mắti		
49	169221596	PHAN LÊ NGHĨA	HIỆP	D16XDD1	10		6.5			6.5	5		2	0.0	Khăng		
50	152210036	LÊ ĐẠI	QUANG	D16XDD2	0		0			0	0		HP	0.0	Khăng		
51	152210072	PHAN VĂN	SÁNG	D16XDD2	10		6			6.5	4		2	0.0	Khăng		
52	169211478	HOÀNG TIỀN	DỮNG	D16XDD2	0		0			0	0		HP	0.0	Khăng		
53	169211480	NGUYỄN HỒ ANH	DUY	D16XDD2	7		6			6.5	5		6	6.1	Sầu phấp Mắti		
54	169211526	LÊ HỮU	NGHĨA	D16XDD2	10		7.5			7	5		6	6.7	Sầu phấp Bấý		
55	169211527	TRẦN NGỌC	NHẬT	D16XDD2	10		6			7.5	4		5.5	6.2	Sầu phấp Hai		
56	169211529	TRẦN VĂN	PHÁP	D16XDD2	7		7.5			7	5		7	6.8	Sầu phấp Tằm		
57	169211531	THÁI DUY	PHỐ	D16XDD2	10		6.5			6.5	5		5.5	6.2	Sầu phấp Hai		
58	169211532	NGUYỄN NGỌC	PHỔ	D16XDD2	5		0			8.5	5		7	5.8	Nằm phấp Tằm		
59	169211533	MAI LY	PHÔN	D16XDD2	5		5			7.5	5.5		8	6.8	Sầu phấp Tằm		
60	169211534	PHẠM NGỌC	PHÚC	D16XDD2	7		5.5			9	5.5		7.5	7.2	Bấý phấp Hai		
61	169211537	ĐẶNG	PHƯƠNG	D16XDD2	7		6.5			7.5	5		8.5	7.3	Bấý phấp Ba		
62	169211538	LÊ DUY	PHƯƠNG	D16XDD2	10		5.5			8	5		6.5	6.8	Sầu phấp Tằm		
63	169211541	NGUYỄN QUANG	QUÂN	D16XDD2	7		7			7.5	6		7	7.0	Bấý		
64	169211543	ĐINH TRẦN	QUANG	D16XDD2	7		6			7.5	5		7	6.7	Sầu phấp Bấý		
65	169211544	ĐỖ MINH	QUANG	D16XDD2	10		6			7	4.5		5	6.0	Sầu		
66	169211545	TRẦN	QUANG	D16XDD2	5		5			7.5	4		7	6.2	Sầu phấp Hai		
67	169211546	V? TI ẾN	QUỐC	D16XDD2	7		7			7.5	5.5		6	6.5	Sầu phấp Nằm		
68	169211547	DO?N ĐỨC	SINH	D16XDD2	7		5			7	5		4.5	5.4	Nằm phấp Bầứ		
69	169211548	LÊ VIỆT	SƠN	D16XDD2	7		6			8.5	6		5	6.2	Sầu phấp Hai		
70	169211549	TRẦN NGỌC	SƠN	D16XDD2	7		5.5			7.5	6		7.5	6.9	Sầu phấp Chên		
71	169211550	LÊ NGỌC	SƠN	D16XDD2	7		5			7	4		6.5	6.1	Sầu phấp Mắti		
72	169211551	HOÀNG THANH	SỰ	D16XDD2	5		6.5			6	5		4.5	5.2	Nằm phấp Hai		
73	169211552	HOÀNG	TÂM	D16XDD2	7		6			7.5	5		7	6.7	Sầu phấp Bấý		
74	169211553	LƯƠNG XUÂN	TÂM	D16XDD2	5		7.5			6.5	4.5		6.5	6.2	Sầu phấp Hai		
75	169211554	LÊ VĨNH	THẮNG	D16XDD2	7		0			5.5	3		4	3.9	Ba phấp Chên		
76	169211555	TÔ HỒNG	THANH	D16XDD2	7		6			7.5	3		3.5	0.0	Khăng		
77	169211556	TRẦN PHƯƠNG	THANH	D16XDD2	10		6			8.5	5		6.5	7.0	Bấý		
78	169211558	NGUYỄN TRỌNG	THANH	D16XDD2	10		7			7.5	3.5		8	7.3	Bấý phấp Ba		
79	169211560	HUỲNH NGỌC	THỊNH	D16XDD2	0		0			0	0		HP	0.0	Khăng		
80	169211561	HỒ VĂN	THÔNG	D16XDD2	7		6.5			7	3		6.5	6.1	Sầu phấp Mắti		
81	169211564	LÊ TRUNG	TIỀN	D16XDD2	10		5			7.5	4		7.5	6.9	Sầu phấp Chên		
82	169211565	NGUYỄN NGỌC	TIN	D16XDD2	10		9			7.5	7.5		8.5	8.4	Tằm phấp Bầứ		
83	169211566	LÊ ĐỨC	T?NH	D16XDD2	10		7.5			7	7.5		7.5	7.7	Bấý phấp Bấý		

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)								ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú	
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ		CHỮ
					10		15			20	15		40	100		
84	169211568	PHAN VĂN	TOÀN	D16XDD2	7		5.5			7	5		5	5.7	Nằm pháy Baý	
85	169211569	NGUYỄN MINH	TRÍ	D16XDD2	5		0			8	5		4	4.5	Bấ pháy Nằm	
86	169211571	HỒ CÔNG	TR?NH	D16XDD2	7		7			6.5	3		2	0.0	Khăng	
87	169211575	NGUYỄN TIẾN	TRUNG	D16XDD2	7		6			8	4.5		5	5.9	Nằm pháy Chên	
88	169211576	NGUYỄN NGỌC	TRU?NG	D16XDD2	5		6			7.5	5		6	6.1	Sầu pháy Mắti	
89	169211578	NGUYỄN ANH	TÚ	D16XDD2	7		5.5			8	3		6.5	6.2	Sầu pháy Hai	
90	169211580	BÙI THANH	TUẦN	D16XDD2	7		5			7.5	4		5	5.6	Nằm pháy Sầu	
91	169211581	LƯU GIAI	TUẦN	D16XDD2	5		0			8	1		5	4.3	Bấ pháy Ba	
92	169211582	PHAN THỊ THẢO	UYÊN	D16XDD2	10		7			8	6		8	7.8	Baý pháy Tầm	
93	169211583	NGUYỄN XUÂN	VIỆT	D16XDD2	10		8			7.5	5		4	6.1	Sầu pháy Mắti	
94	169211585	V? HOÀNG	VŨ	D16XDD2	10		9			7.5	4		4	6.1	Sầu pháy Mắti	
95	169211586	NGUYỄN ANH	VŨ	D16XDD2	5		5			8	3		5	5.3	Nằm pháy Ba	
96	169211587	LÊ MINH	VU?NG	D16XDD2	10		7.5			7	3		4	5.6	Nằm pháy Sầu	
97	169221623	NGUYỄN TRUNG	TÍN	D16XDD2	10		8.5			8	5		3.5	0.0	Khăng	
98	169221630	ĐOÀN VĂN	VUI	D16XDD2	10		6.5			7	4		3.5	0.0	Khăng	
1	0719	NGUYỄN MINH	HOÀNG	D14XDD	5		6			7	7		3	0.0	Khăng	
2	0759	NGUYỄN TẤN	TUẦN	D14XDD	5		6			8	7		3	0.0	Khăng	
3	0007	HUỲNH NGỌC	ĐỨC	D15XDD	7		4			5	4		4	4.5	Bấ pháy Nằm	
4	0316	ĐỖ BÁ	THIỆN	K13XDD	5		6.5			4	4		3.5	0.0	Khăng	
5	4616	TRẦN HOÀNG	VIỆT	K13XDD	0		0			0	0		3	0.0	Khăng	
6	4783	PHAN NHẬT	QUANG	K13XDD	5		6			6	4		2.5	0.0	Khăng	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	77	74%	
2	Số sinh viên nợ	27	26%	
TỔNG CỘNG :		104	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA

(k? và ghi r? họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Trần Quốc Bảo

L?NH ĐẠO KHOA

(k? và ghi r? họ tên)

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

Đà Nẵng, ngày 01 tháng 02 năm 2012

PH?NG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH

(k? và ghi r? họ tên)

ThS. Nguyễn Hữu Phú